TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2023/QĐST-HNGĐ	*Diễn Châu, ngày 07 tháng 02 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2023/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị: Võ Thị X – Sinh năm: 1995
Nơi cư trú: xóm 6, xã DĐ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Anh: Trương Sỹ Đ – Sinh năm: 1990
Nơi cư trú: xóm 6, xã DĐ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 5 Điều 211; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83; 107; 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị X và anh Trương Sỹ Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là: Trương Sỹ Minh H, sinh ngày 21/11/2016.

Nay ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao con chung Trương Sỹ Minh H, sinh ngày 21/11/2016 cho chị Võ Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trương Sỹ Đ có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Võ Thị X mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng/tháng) kể từ tháng 01/2023 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Võ Thị X làm đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trương Sỹ Đ không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì hàng tháng anh Đ còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- *Về tài sản chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Võ Thị X tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị X đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo biên lai số 0002161 ngày 18/01/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã DĐ – Diễn Châu;
(Giấy CNKH số 06 ngày 25/01/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Anh Sơn